

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005  
của Ban Bí thư (khóa IX) về “Tăng cường lãnh đạo công tác  
phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”**

Thực hiện Công văn số 8181-CV/BTGTU ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới” (viết tắt là Chỉ thị số 54-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN****1. Đặc điểm chung**

Lâm Đồng tiếp giáp với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với diện tích tự nhiên 9.783,34 km<sup>2</sup>. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, 142 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số gần 1,3 triệu người với 47 dân tộc; tỷ lệ dân cư thành thị 39,18%, cư dân nông thôn 60,82%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 24,1% (dân tộc gốc Tây Nguyên chiếm 15%).

Kinh tế của tỉnh có sự phát triển vượt bậc, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và đúng với lợi thế cạnh tranh của tỉnh; GRDP bình quân đầu người năm 2019 đạt 66,7 triệu đồng (cao hơn mức bình quân chung cả nước). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được xây dựng, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực văn hóa, xã hội chuyển biến tích cực; giáo dục đào tạo, y tế<sup>1</sup>, văn hóa, thể thao không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân; an sinh xã hội được đảm bảo.

Hàng năm, Lâm Đồng đón trên 7 triệu lượt khách du lịch (tăng bình quân trên 10%/năm); dịch vụ du lịch phát triển đã mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng xuất hiện nhiều thách thức mới trên lĩnh vực xã hội; các đối tượng mại dâm, ma túy, tiếp viên nhà hàng, quan hệ tình dục đồng giới có nhiều điều kiện thuận lợi, hoạt động bằng nhiều hình thức, ngày càng tinh vi hơn, nhất là trên mạng xã hội nên rất khó phát hiện và quản lý. Bên cạnh đó, Lâm Đồng là tỉnh ở vùng Tây nguyên nên có địa hình phức tạp với nhiều thành phần dân tộc, dân cư thưa và biến động do gia tăng dân số cơ học; sự hiểu biết của người dân về HIV/AIDS có phần hạn chế nên việc triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW còn khó khăn, vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch trong cộng đồng.

Từ ca nhiễm HIV đầu tiên được phát hiện trên địa bàn tỉnh vào năm 1993, đến nay có 1.630 trường hợp nhiễm HIV/AIDS, trong đó có 286 trường hợp đã chuyển thành bệnh nhân AIDS và 290 bệnh nhân tử vong do liên quan đến HIV; số

<sup>1</sup> Có 142/142 (đạt tỷ lệ 100%) xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020; có 95/111 xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí y tế của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, đạt tỷ lệ 85,5%.

ca nhiễm HIV cao nhất tại thành phố Đà Lạt (519 người) và thấp nhất tại huyện Lạc Dương (10 người); 12/12 huyện, thành phố và 122/142 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có người nhiễm HIV. Trong 15 năm qua, mỗi năm phát hiện khoảng 100 – 200 ca nhiễm HIV mới, cao nhất vào năm 2011 (199 ca), từ năm 2015 đến nay số ca phát hiện mới có xu hướng tăng giảm không ổn định.

## **2. Công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền Chỉ thị 54-CT/TW**

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 54-CT/TW, Thông báo kết luận số 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc sơ kết Chỉ thị số 54-CT/TW (viết tắt là *Thông báo 27-TB/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để học tập, quán triệt và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện<sup>2</sup>. Ngoài ra còn chỉ đạo triển khai Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS hàng năm. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hoá bằng các kế hoạch, chương trình hành động của cấp mình bằng nhiều loại hình đa dạng như: Hội nghị chuyên đề, phổ biến trong sinh hoạt chi bộ, giới thiệu trong các lớp tập huấn về phòng, chống HIV/AIDS, hội thi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm truyền thông...

Việc học tập, quán triệt Chỉ thị 54-CT/TW, Thông báo 27-TB/TW được triển khai nghiêm túc; qua đó, nhận thức của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã coi việc thực hiện tốt công tác này là một trong những giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế- xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn của địa phương. Từ đó, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS ngày càng được nâng cao; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là người dân đã tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; đồng thời tạo điều kiện mọi mặt cho những người nhiễm HIV/AIDS nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và xây dựng xã hội không kỳ thị, phân biệt đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS.

## **3. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW**

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW tại địa phương (*theo phụ lục đính kèm*). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng hướng dẫn các cấp ủy đảng, các huyện, thành ủy; các đảng ủy, các ngành, đoàn thể lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chỉ thị, Thông báo kết luận của Ban Bí thư, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị của Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy một cách thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. 100% các huyện, thành phố đã xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực

<sup>2</sup> Chương trình hành động số 07-CT/TU về thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch số 21-KH/TU về thực hiện Thông báo Kết luận 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI).

hiện Chỉ thị; 100% các tổ chức cơ sở đảng và trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt; qua đó, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân trong tỉnh ngày càng được nâng cao trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Hội đồng nhân dân từ tỉnh đến huyện, xã đều đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các đơn vị, địa phương đã ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo để triển khai các hoạt động từ tỉnh đến cơ sở; trong đó chú trọng các xã, phường, thị trấn trọng điểm.

Hàng năm Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng, chống AIDS tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, phê duyệt các đề án điều trị, hoạt động can thiệp giảm tác hại, quản lý bệnh nhân...; đồng thời chủ động xây dựng chương trình phối hợp với các sở, ngành để triển khai, tổ chức hoạt động đồng bộ, sâu rộng đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo các đơn vị y tế xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể để không chế tỷ lệ nhiễm HIV.

#### **4. Công tác kiểm tra, sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW**

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy triển khai thường xuyên, nghiêm túc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; chỉ đạo Ban Tuyên giáo kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về lĩnh vực Khoa giáo, trong đó chú trọng đến việc kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống HIV/AIDS và tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW.

Hàng năm, UBND tỉnh tổ chức giám sát liên ngành về Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn. Sở Y tế tổ chức kiểm tra, chấm điểm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh, đồng thời tổ chức giám sát thường quy, là cơ sở dự báo khá chính xác tình hình nhiễm HIV trong tỉnh, đã giúp cho Ngành Y tế lập kế hoạch, tham mưu phòng, chống kịp thời, hiệu quả.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các huyện ủy, thành ủy, tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, có chất lượng, theo quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị, địa phương. Qua theo dõi, nhìn chung các đơn vị, địa phương đều tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm thực hiện tốt Chỉ thị ở địa phương, cơ sở.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 54-CT/TW**

### **1. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng đối với phòng, chống HIV/AIDS**

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã nhận thức được hiểm họa của đại dịch AIDS, từ đó xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên đối với công tác này; không coi công tác phòng, chống HIV/AIDS là trách nhiệm của mỗi ngành Y tế. Ủy ban phòng, chống AIDS (*trước đây*), Ban Chỉ đạo phòng,



chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp trên địa bàn tỉnh đã tham gia trực tiếp vào công cuộc phòng chống đại dịch này. Ban Tuyên giáo các cấp đã tích cực phát huy vai trò chủ trì, phối hợp với các ngành trong khối Khoa giáo tham mưu cho cấp ủy ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quán triệt Chỉ thị 54-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS. Các cấp ủy Đảng đều gắn các chương trình học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực y tế, giáo dục... với tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS nói chung, chống hành động phân biệt đối xử, kỳ thị và thái độ thiếu quan tâm tích cực của các cấp, các ngành và xã hội với đối tượng nghiện ma túy, hoạt động mại dâm và nhiễm HIV/AIDS, nhất là trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS nói riêng.

Nhận thức của Nhân dân cũng có tiến bộ rõ nét, người dân đã tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS triển khai tại cộng đồng. Ý thức tham gia của người nhiễm HIV/AIDS và gia đình cũng tốt hơn, có nhiều người thoát khỏi sự mặc cảm, tự kỳ thị để hòa nhập với cộng đồng, tham gia các nhóm đồng đẳng để tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS ngày càng tích cực.

## **2. Thể chế hóa hệ thống văn bản pháp luật**

Các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, tạo tiền đề thống nhất cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đồng thời huy động sự tham gia của toàn xã hội và cộng đồng vào chương trình phòng, chống HIV/AIDS; từ đó, cơ cấu lại và kiện toàn tổ chức, bộ máy thực hiện công tác này tại địa phương và thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế.

Các cấp ủy đảng, Hội đồng nhân dân, UBND từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương. Ngành Y tế và hầu hết các địa phương đều đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS vào các nghị quyết của cấp ủy, HĐND, UBND cấp mình.

## **3. Công tác thông tin, truyền thông**

Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, đặc biệt là thanh thiếu niên về đạo đức, lối sống, nguy cơ lan nhiễm HIV/AIDS. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động, đa dạng về loại hình và hướng tới nhóm đích nhiều hơn; Phong trào *"Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư"* được Mặt trận tổ quốc tỉnh, Sở Y tế, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch phối hợp triển khai thực hiện có kết quả khả quan; công tác thông tin giáo dục truyền thông được chú trọng cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nhất là tập trung vào hai chiến dịch được tổ chức trên quy mô rộng lớn: Chiến dịch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS hàng năm và cũng triển khai Chiến dịch quốc gia về "Không phát hiện = Không lây truyền" (K = K) đã thu hút được sự quan tâm của cộng đồng. Công tác này còn được lồng ghép với

các chương trình y tế khác bằng nhiều hình thức như: tập huấn, thảo luận nhóm, thăm hộ gia đình, phát tài liệu truyền thông, phát thông điệp trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, huyện, loa truyền thanh cơ sở... đã góp phần nâng cao nhận thức cho Nhân dân, nhất là các đối tượng có hành vi dễ làm lây nhiễm HIV.

Hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông và truyền thông thay đổi hành vi được thực hiện khá đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, như: Tuyên truyền miệng, trên phương tiện thông tin đại chúng, chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự, các cuộc tọa đàm, trao đổi, hội thi...; các bài viết mang tính giáo dục, hướng dẫn thay đổi hành vi của các cơ quan thông tin đại chúng được đẩy mạnh; công tác tập huấn kiến thức cơ bản về HIV/AIDS, kỹ năng truyền thông phòng chống HIV/AIDS cho mạng lưới cán bộ y tế tuyến huyện, xã, phường, thị trấn, công nhân của các công ty và cán bộ của các ban ngành đoàn thể, trại giam Đại Bình được tổ chức hàng năm; Câu lạc bộ phòng, chống HIV/AIDS của phụ nữ ở huyện Lâm Hà, Đơn Dương và thành phố Bảo Lộc tiếp tục phát huy hiệu quả và đang được nhân rộng ra các huyện khác hướng tới giáo dục chống kỳ thị phân biệt đối xử, thay đổi hành vi lây nhiễm HIV/AIDS.

Hầu hết các địa phương, đơn vị đều triển khai thực hiện Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên tịch của các bộ, ngành<sup>3</sup>, gắn với phổ biến, triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

Nhìn chung, hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông có những bước chuyển biến rõ rệt khi triển khai thực hiện Chỉ thị 54 CT/TW; các sở, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp trong việc triển khai, tổ chức các hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, đặc biệt đã tạo được sự đồng thuận của xã hội đối với việc chống kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS và thực hiện các biện pháp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm<sup>4</sup>.

#### **4. Kiện toàn tổ chức bộ máy, năng lực cán bộ các cấp**

Căn cứ quy định của Bộ Y tế<sup>5</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Lâm Đồng; Sở Y tế đã quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng thuộc Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh. Trong quá trình hoạt động, UBND tỉnh đã kịp thời đổi tên, sáp nhập, kiện toàn tổ chức, bộ máy phù hợp quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Tháng 8/2019, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 05 trung tâm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, gồm Trung tâm Y tế Dự phòng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe và

<sup>3</sup> Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định việc thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, quản lý, phân phối, sử dụng thuốc kháng vi rút; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA giữa Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

<sup>4</sup> Hiện nay toàn tỉnh có 78,3% người biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 76,1% người nhiễm HIV diện quản lý được điều trị ARV và 92,5% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng HIV thấp dưới ngưỡng ức chế.

<sup>5</sup> Quyết định số 25/2005/QĐ-BYT ngày 05/9/2005 của Bộ y tế về việc ban hành "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội. Theo đó, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS trở thành Khoa Phòng, chống HIV/AIDS trực thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; tại cấp huyện và cấp xã nhiệm vụ này được giao cho trung tâm y tế và trạm y tế cùng cấp. Nhân lực chuyên môn thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS toàn tỉnh hiện nay là 160 người.

Sau khi Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người ra đời đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạt động chăm sóc và điều trị, hoạt động can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV. Trong thời gian qua, hoạt động can thiệp giảm tác hại đã được triển khai như: Chương trình khuyến khích sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm sạch được triển khai tại tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh; công tác can thiệp giảm tác hại được đẩy mạnh, từ thực hiện thí điểm tại 03 địa phương là Đà Lạt, Đức Trọng, Lâm Hà, đến nay đã mở rộng ra 05 địa phương trọng điểm về HIV/AIDS với 21 nhân viên tiếp cận cộng đồng được thực hiện nhiệm vụ tiếp cận các đối tượng có hành vi nguy cơ cao. Hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, hoạt động điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV được thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

Bên cạnh đó, Sở Y tế đã triển khai Phòng khám và tư vấn HIV/AIDS tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế thành phố Bảo Lộc; triển khai 03 phòng khám chuyên khoa HIV tại Bệnh viện II Lâm Đồng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Đức Trọng. Tính đến 30/4/2020, đang điều trị cho 655 bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, trong đó 16 bệnh nhân là trẻ em. Hàng năm, Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con được triển khai trên toàn tỉnh nên số phụ nữ mang thai tham gia xét nghiệm HIV ngày càng tăng, tất cả các phụ nữ nhiễm HIV trong diện quản lý, phụ nữ phát hiện nhiễm HIV lúc chuyển dạ đều được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Nhìn chung, bộ máy tổ chức cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ tỉnh đến cơ sở từng bước được kiện toàn và củng cố. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống HIV/AIDS; Văn phòng thường trực phòng, chống HIV/AIDS thuộc Sở Y tế. Các huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

### **5. Đầu tư kinh phí, xã hội hóa**

Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã quan tâm đầu tư về kinh phí và cơ sở vật chất ngày càng cao cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, đặc biệt là từ khi Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS của tỉnh được thành lập; UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2016 -2020. Ngoài kinh phí cấp của Trung ương, một số tổ chức quốc tế trong dự án LIFE-GAP hỗ trợ kinh phí từ năm 2004-2006, dự án Quỹ Toàn Cầu hỗ trợ từ năm 2011-2014 và từ năm 2019 có thêm nguồn bảo hiểm y tế. Nguồn kinh phí dành cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong 15 năm qua là 49,444 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 22,553 tỷ đồng.

Các ban, ngành, đoàn thể đã tích cực và chủ động phối hợp liên ngành với Sở Y tế trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Sự tham gia

của các ban, ngành, đoàn thể ngày càng ổn định, mang tính thường xuyên, không chạy theo mùa vụ, phong trào; từng bước đã xây dựng được định hướng hoạt động theo đặc thù của ngành mình. Các tổ chức xã hội, tôn giáo cũng tích cực tham gia vào công tác này, đặc biệt là trên các lĩnh vực thông tin truyền thông, giáo dục, chăm sóc, điều trị và tư vấn cho người nhiễm HIV/AIDS.

Ngành y tế đã thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn trong công tác truyền máu, trong các dịch vụ y tế chống lây nhiễm HIV/AIDS và luôn vượt kế hoạch trong công tác xét nghiệm HIV/AIDS hàng năm. Nhờ có sự phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, đặc biệt là việc tiếp cận, kiểm soát và xét nghiệm HIV/AIDS khá đồng bộ nên đã không để xảy ra sự bùng nổ dịch tại Lâm Đồng, tốc độ lây nhiễm chậm, giảm tác động của HIV/AIDS đối với sức khỏe và phát triển kinh tế- xã hội<sup>6</sup>.

Tóm lại, sau 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền và Nhân dân trong toàn tỉnh đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS đã được nâng cao; huy động được cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác này; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân đã có sự quyết tâm, thống nhất cao trong tư tưởng và hành động, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp các ngành, đoàn thể phát huy sức mạnh tổng hợp trong công cuộc phòng chống HIV/AIDS; Lâm Đồng vẫn đạt được mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng ở mức thấp, góp phần ngăn chặn sự lây lan của căn bệnh thế kỷ này nhằm bảo vệ sức khỏe, hạnh phúc cho Nhân dân.

### **III. HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Hạn chế**

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị ở một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời, thiếu quyết liệt; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tham gia và phối hợp liên ngành chưa thật cụ thể để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS đạt hiệu quả hơn.

- Dịch HIV/AIDS chưa đảm bảo tính bền vững; vẫn tập trung ở các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao và tiềm ẩn các yếu tố nguy cơ làm lây lan HIV ra cộng đồng; việc theo dõi và đẩy mạnh các biện pháp can thiệp giảm tác hại dự phòng nhiễm HIV chưa bao phủ rộng khắp.

- Cơ sở vật chất, chuyên môn kỹ thuật, trang thiết bị truyền thông ở tuyến xã còn thiếu và yếu. Hệ thống theo dõi và đánh giá cấp huyện vẫn chưa có khả năng đánh giá và dự báo về tình hình dịch; chưa có chính sách thu hút hữu hiệu để gắn kết cán bộ, cộng tác viên làm công tác phòng, chống HIV/AIDS.

#### **2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém**

- Việc tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị 54-CT/TW và Thông báo 27-KL/TW còn hạn chế; việc ban hành văn bản chỉ đạo của một số cấp uỷ cơ sở còn chung chung, chưa bám sát tình hình thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chưa hiệu quả.

<sup>6</sup> Phòng Xét nghiệm HIV tỉnh được Bộ Y tế cấp Giấy Chứng nhận phòng xét nghiệm khẳng định các kết quả xét nghiệm HIV từ tháng 5/2015. Lâm Đồng vẫn đạt được mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng ở mức thấp (đạt 0,06% so với kế hoạch giao dưới 0,1%).

- Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông phòng chống HIV/AIDS ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, nhất là đối tượng người dân di cư chưa thường xuyên. Sự phối hợp giữa các sở, ban ngành đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện Chi thị chưa đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên.

- Việc xã hội hóa, hợp tác quốc tế và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS chưa được đẩy mạnh.

- Năng lực cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS còn hạn chế; cán bộ tham gia chương trình ở tuyến cơ sở phần lớn là kiêm nhiệm, nhiều hoạt động và thường xuyên thay đổi nên chưa thật sự chuyên sâu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Chế độ, chính sách dành cho các tuyên truyền viên đồng đẳng và cộng tác viên trực tiếp tham gia chương trình còn thấp.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Qua thực tiễn 15 năm triển khai thực hiện Chi thị 54-CT/TW với những kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên cũng như các tầng lớp Nhân dân phải nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới; từ đó, xác định rõ trách nhiệm vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình lây nhiễm và có kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS gắn với phòng, chống các tệ nạn ma túy, mại dâm và với các chương trình phát triển kinh tế- xã hội; đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát.

*Hai là*, Ban Tuyên giáo các cấp phối hợp với cơ quan y tế cùng cấp chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; luôn đề cao công tác thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi, chuyển đổi hành vi trong phòng, chống HIV/AIDS.

*Ba là*, kịp thời ban hành đồng bộ các chính sách; tăng cường hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực cho cán bộ sẽ làm tăng hiệu quả hoạt động của các chương trình hành động; đẩy mạnh xã hội hóa được xem như một nhóm giải pháp quan trọng của công tác phòng, chống HIV/AIDS.

## **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Dự báo tình hình**

Mặc dù công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả khả quan; được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, cũng như việc triển khai các hoạt động khá đồng bộ nhưng vẫn phát sinh trường hợp nhiễm mới hàng năm; dịch HIV/AIDS vẫn tập trung ở các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao và tiềm ẩn các yếu tố nguy cơ làm lây lan HIV ra cộng đồng.

Đáng chú ý là các hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV ngày càng phức tạp, đan xen giữa nhóm nghiện ma túy, nhóm bán dâm, nhóm nam quan hệ tình dục với nam (MSM), nhóm chuyển giới nữ (TG)... Độ bao phủ của các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS vẫn chưa rộng khắp. Sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm



HIV tuy đã giảm, nhưng vẫn còn phổ biến, khiến những người có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV không dám tiếp cận các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS, chưa tự nguyện tham gia chương trình can thiệp. Công tác quản lý và thống kê số liệu người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh còn bất cập; vẫn khó tiếp cận với những nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao. Tình trạng phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS vẫn còn tồn tại trong thực tế nên người có HIV/AIDS, người nghiện chích ma túy, mại dâm và các thành viên trong gia đình họ chưa tự nguyện tham gia chương trình can thiệp. Kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS vẫn còn khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là kinh phí cho các hoạt động dự phòng, truyền thông, theo dõi giám sát và xét nghiệm HIV. Hệ thống tổ chức, bộ máy phòng, chống HIV/AIDS có sự thay đổi tại tuyến tỉnh có phần ảnh hưởng đến đội ngũ nhân lực chuyên môn cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

Việc thực hiện Mục tiêu 90-90-90 (90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 90% người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV; 90% người điều trị bằng thuốc kháng vi rút đạt được tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế), hướng đến chấm dứt đại dịch AIDS vào năm 2030 ở Việt Nam cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

## **2. Mục tiêu chung**

Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,1% vào năm 2025, giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm; hướng đến chấm dứt đại dịch AIDS vào năm 2030.

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp; nâng cao ý thức trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và của toàn xã hội đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới; đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị.

- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc; các ngành, đoàn thể, địa phương tiếp tục tiến hành tổng kết đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị 54- CT/TW, trên cơ sở đó đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tiến hành đồng bộ công tác dự phòng lây nhiễm, chăm sóc điều trị, giảm thiểu tác hại của đại dịch HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là công tác giảm nghèo bền vững, chú ý vùng đặc biệt khó khăn và đối tượng có nguy cơ lây nhiễm cao.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục trong xã hội, cộng đồng dân cư, đến từng gia đình, từng người dân, nhất là thanh thiếu niên và nhóm người có nguy cơ lây nhiễm cao; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS với tuyên truyền về bình đẳng giới, giáo dục sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản; gắn phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; thực hiện hiệu quả công tác truyền thông thay đổi hành vi giúp người dân có nhận thức đúng về HIV/AIDS, không kỳ thị, phân biệt đối xử với người bệnh HIV/AIDS. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng

dân cư. Tăng cường ứng dụng mạng xã hội và truyền thông xã hội để đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin phòng, chống HIV/AIDS trong thời đại công nghệ thông tin.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các cấp, ngành, địa phương; định kỳ sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ban, ngành liên quan tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống bộ máy công tác phòng, chống HIV/AIDS; kiện toàn tổ chức bộ máy y tế dự phòng tuyến cơ sở nhằm tạo ra các dịch vụ tiện lợi trong công tác phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng, đổi mới và nâng cao chất lượng các biện pháp dự phòng lây nhiễm, tư vấn xét nghiệm, gắn kết bảo hiểm y tế với việc chăm sóc điều trị HIV; tổ chức tốt công tác phòng, chống HIV/AIDS trong lĩnh vực y tế, tiếp tục lấy dự phòng phổ cập làm trọng tâm cơ bản; nâng cao chất lượng chăm sóc và điều trị bệnh nhân AIDS tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2010 – 2020 tầm nhìn 2030; Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống HIV/AIDS, phát huy truyền thống tương thân, tương ái nhằm huy động cả cộng đồng, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức y tế ngoài công lập, các doanh nghiệp, các nhà từ thiện, các tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

#### Nơi nhận:

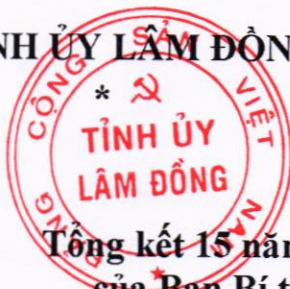
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ, XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Văn Hiệp**



**BIỂU MẪU**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2005**

**của Ban Bí thư (khóa IX) về “Tăng cường lãnh đạo công tác**

**phòng chống HIV/AIDS trong tình hình mới”**

(Ban hành kèm Báo cáo số ~~577~~-BC/TU ngày ~~03~~/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

**I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 54-CT/TW**

**1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW từ 2005 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)**

TT	Cơ quan ban hành/ Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
<b>I. Ban Thường vụ Tỉnh ủy</b>		
1	Công văn số 2026-CV/TU v/v thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư.	09/12/2005
2	Chương trình hành động số 07-CT/TU về thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư về phòng, chống HIV/AIDS.	15/3/2006
3	Công văn số 1918-CV/TU v/v Chỉ đạo triển khai Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.	01/12/2008
4	Công văn số 633-CV/TU v/v khảo sát, đánh giá Chỉ thị 54-CT/TW và Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương.	19/7/2011
5	Kế hoạch số 21-KH/TU v/v thực hiện Thông báo Kết luận 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư (Khóa IX).	01/8/2011
6	Công văn số 2929-CV/TU v/v dự thảo Công văn chỉ đạo triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy.	04/6/2013
7	Công văn 4308-CV/TU thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư.	09/3/2020
<b>II. Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		
1	Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai hoạt động can thiệp giảm tác hại trong phòng chống HIV/AIDS tỉnh.	17/01/2008
2	Quyết định số 2859/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm phòng chống HIV/AIDS.	31/10/2008
3	Quyết định số 2798/QĐ-UBND về phê duyệt đề án tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2010-2015.	09/11/2009
4	Kế hoạch số 439/KH-UBND triển khai thực hiện đề án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”.	21/01/2010
5	Quyết định số 202/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh.	01/02/2010
6	Quyết định số 1378/QĐ-UBND về ban hành Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015.	28/6/2011
7	Quyết định số 13/QĐ-UBND về việc đổi tên Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh thành Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng, chống AIDS tỉnh.	05/01/2012

8	Kế hoạch số 5518/KH-UBND về thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn 2030.	09/10/2012
9	Quyết định số 1143/QĐ-UBND về việc sáp nhập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm, mua bán người vào Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng, chống AIDS tỉnh.	14/6/2013
10	Quyết định số 2172/QĐ-UBND phê duyệt Đề án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, giai đoạn 2014-2016.	16/10/2014
11	Kế hoạch số 775/KH-UBND về bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2016-2020.	13/02/2015
12	Kế hoạch số 1285/KH-UBND về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone giai đoạn 2017-2020.	08/3/2017
13	Quyết định số 1836/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.	19/8/2019
<b>III. Sở Y tế</b>		
1	Báo cáo số 57/YT-NVYD về triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới.	14/02/2006
2	Công văn số 503/AIDS-SYT v/v đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư.	08/6/2007
3	Kế hoạch liên tịch số 50/KHLT/SYT-UBMTTQ-SVHTTDL về phát động phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư” đến năm 2012;	19/8/2008
4	Quyết định số 07/QĐ – SYT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng thuộc Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh.	06/01/2009
5	Kế hoạch liên tịch số 380/KHLT/SYT-AIDS phát động phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”.	07/4/2009
6	Kế hoạch số 06/KH-SYT về thực hiện đề án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”.	21/02/2010
7	Kế hoạch số 64/KH-NVY về tổ chức Hội thi Tuyên truyền viên giỏi phòng chống HIV/AIDS ngành Y tế Lâm Đồng năm 2010	23/6/2010
8	Kế hoạch số 47/KH-SYT về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban bí thư (Khóa XI) về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 54-CT/TW.	21/10/2011
9	Kế hoạch số 23/KH-SYT về việc triển khai tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2012.	23/5/2012
10	Kế hoạch số 25/KH-SYT về việc triển khai giám sát trọng điểm HIV/STIs năm 2012.	23/5/2012
11	Công văn số 541/SYT-NVY về việc tăng cường công tác dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.	23/5/2012
12	Công văn số 757/SYT-NVY về việc tăng cường công tác quản lý, chăm sóc người nhiễm HIV tại nhà và cộng đồng.	23/5/2012
13	Kế hoạch số 68/KH-SYT về việc triển khai tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2012.	07/11/2012
14	Quyết định số 321/QĐ-SYT về việc thành lập đoàn giám sát tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2012.	22/11/2012
15	Hướng dẫn số 44/HD-AIDS triển khai thực hiện mô hình truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.	28/2/2013
16	Quyết định số 147/QĐ-SYT về việc công nhận 67 xã phường thị trấn	25/3/2013

	trọng điểm về HIV/AIDS năm 2013.	
17	Công văn số 508/SYT-NVYD về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm.	08/5/2013
18	Kế hoạch số 25/KH-SYT về việc tổ chức tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2013.	31/5/2013
19	Quyết định số 220/QĐ-SYT về việc công nhận 36 nhóm chăm sóc tại nhà đối với người nhiễm HIV năm 2013.	19/6/2013
20	Kế hoạch số 74/KH-SYT về việc triển khai Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2013 và kế hoạch giám sát Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.	11/11/2013
21	Báo cáo số 396/BC-AIDS thực hiện Thông báo Kết luận số 27-KL/TW, ngày 09/5/2011 của Ban bí thư (Khóa XI).	27/11/2013
22	Chương trình phối hợp số 12/CtrPH/MTTQ-SYT-SVHTTD về đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”	02/7/2014
23	Báo cáo số 86/BC-AIDS về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”.	13/3/2015
24	Quyết định số 529/QĐ-SYT về việc thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật về phòng chống HIV/AIDS tỉnh.	28/4/2020
25	Báo cáo số 659/BC-SYT về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”.	08/6/2020
<b>IV. Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác</b>		
1	Công văn 632-CV/TG của Ban Tuyên giáo về phối hợp xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư.	15/12/2005
2	Hướng dẫn số 10-HD/TG của Ban Tuyên giáo về thực hiện Chương trình hành động số 07-CT/TU của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư.	05/4/2006
3	Công văn số 149-CV/TG của Ban Tuyên giáo về đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư.	05/6/2007
4	Công văn số 714-CV/TG của Ban Tuyên giáo về báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư.	20/4/2010
5	Công văn số 717-CV/TG của Ban Tuyên giáo về báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư.	20/4/2010
6	Báo cáo số 171-BC/TG của Ban Tuyên giáo về đánh giá 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IX).	15/9/2010
7	Công văn số 199-CV/TG của Ban Tuyên giáo về kiểm tra, khảo sát, đánh giá Chỉ thị 54-CT/TW về HIV/AIDS.	27/7/2011
8	Hướng dẫn số 42-HD/TG của Ban Tuyên giáo về thực hiện Thông báo kết luận 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IX).	19/8/2011
9	Công văn số 362-CV/TG của Ban Tuyên giáo về xây dựng kế hoạch thực hiện Thông báo kết luận 27-TB/TW.	27/12/2012
10	Công văn số 616-CV/TG của Ban Tuyên giáo về xây dựng kế hoạch thực hiện Thông báo kết luận 27-TB/TW.	03/4/2012
11	Công văn số 854-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo về việc báo cáo	14/11/2013



	công tác khoa giáo.	
12	Báo cáo số 368-BC/TG của Ban Tuyên giáo về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IX).	19/3/2015
13	Công văn số 1533-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo về việc báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư về HIV/AIDS.	05/5/2020
14	Kế hoạch số 510/KH-STP của Sở Tư pháp về tuyên truyền Luật Phòng, chống HIV/AIDS.	27/10/2006
15	Kế hoạch số 265/KH-BTV của Hội LHPN tỉnh về thực hiện Thông báo kết luận số 27/TB-TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IX).	26/8/2011
16	Kế hoạch số 221/KH-TĐ của Tỉnh Đoàn về triển khai chương trình hành động phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS giai đoạn 2011-2015	30/8/2011
17	Hướng dẫn số 12/HD-LĐLĐ của LĐLĐ tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 01/8/2011 của Tỉnh ủy.	19/9/2011
18	Kế hoạch số 01-KH/HNDT của Hội Nông dân tỉnh về thực hiện Thông báo Kết luận 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) về việc sơ kết Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư (Khóa IX).	10/01/2013
19	Kế hoạch 21/KH-TĐ của Tỉnh Đoàn về kế hoạch hành động của tuổi trẻ tỉnh thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.	25/02/2013
20	Chương trình hành động số 248-CTr/CCB của Hội Cựu chiến binh tỉnh về thực hiện Thông báo Kết luận 27-TB/TW, ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư (Khóa XI) .	09/10/2013
21	Kế hoạch số 23-KH/STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW, ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư (Khóa IX).	18/10/2013
<b>V. Cấp huyện: 100% huyện, thành phố có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo.</b>		

**2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Chỉ thị 54- CT/TW (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)**

	Kiểm tra/ giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác
Tỉnh ủy		<input checked="" type="checkbox"/> Kiểm tra tình hình kinh tế-xã hội, công tác xây dựng Đảng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	15 năm
Hội đồng nhân dân		<input checked="" type="checkbox"/> Giám sát thực hiện Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm
Ủy ban nhân dân		<input checked="" type="checkbox"/> Giám sát liên ngành về Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	15 năm
Sở Y tế		<input checked="" type="checkbox"/> - Kiểm tra, chăm		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	15 năm

		điểm công tác phòng chống HIV/AIDS hàng năm. - Giám sát Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS				
Cấp huyện		<input checked="" type="checkbox"/> - Kiểm tra, chấm điểm công tác phòng chống HIV/AIDS hàng năm. - Giám sát Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS. - Giám sát công tác phòng chống HIV/AIDS hàng quý.		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	15 năm

## II. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Tình hình dịch HIV/AIDS (giai đoạn 2005 – 2020)

STT	Tình hình dịch HIV/AIDS	2005	2010	2015	2020
1	Số người nhiễm HIV	373	749	1.291	1.630
	Nam	313	553	870	1.116
	Nữ	60	196	421	514
	Phụ nữ mang thai	6	34	98	118
	Trẻ em dưới 6 tuổi	5	17	31	39
2	Số bệnh nhân AIDS	137	196	257	286
3	Số tử vong do AIDS	206	367	507	581
4	Nhiễm HIV trong các nhóm:				
	Nhóm nghiện chích ma túy	256	380	509	574
	Nhóm quan hệ tình dục đồng giới		1	5	48
	Nhóm phụ nữ bán dâm	7	11	14	15
5	Đường lây truyền				
	Quan hệ tình dục không an toàn	45	184	423	577
	Đường máu	261	403	552	595
	Từ mẹ sang con	5	18	37	63
	Không có thông tin	62	144	279	392
6	Công tác điều trị				
	Tỷ lệ % Phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV để làm giảm lây truyền	100%	100%	100%	100%

	HIV từ mẹ sang con				
	Tỷ lệ % trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm sớm vì rút học trong vòng 2 tháng sau sinh	100%	100%	100%	100%
	Tỷ lệ % người nhiễm HIV được chăm sóc và hỗ trợ điều trị tại cộng đồng	100%	100%	100%	100%

## 2. Công tác truyền thông và huy động cộng đồng

STT	Nội dung	2005	2010	2015	2020
<b>I</b>	<b>Số lượt truyền thông được triển khai</b>				
1	Trên nhóm nguy cơ cao lây nhiễm HIV/AIDS (tiêm chích ma túy, mại dâm, tình dục đồng giới...)	2815	884	1,594	989
2	Nhóm thanh, thiếu niên	400	500	0	500
<b>II</b>	<b>Việc tiếp cận và tài liệu truyền thông</b>				
1	Số người tiếp cận truyền thông đại chúng về HIV/AIDS		216.000	53.082	15.000
2	Số người được truyền thông trực tiếp về HIV/AIDS	10.490	1.080	2.105	2.927
3	Số tài liệu truyền thông về HIV/AIDS các loại (Tờ gấp, sách mỏng, áp phích,...)	42.015	152.541	33.045	60.440
<b>III</b>	<b>Tình hình tham gia vào các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng của người nhiễm HIV, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng</b>				
1	Số câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng của người nhiễm HIV, tổ chức dựa vào cộng đồng tham gia phòng, chống HIV/AIDS	2	3	6	9
2	Tổng số người tham gia trong các nhóm trên	37	49	34	21
3	Tỷ lệ người nhiễm HIV tham gia các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng/tổng số người nhiễm HIV quản lý được	4%	3,06%	2,63%	1,3%

## 3. Bộ máy tổ chức làm công tác phòng, chống HIV/AIDS

STT	Bộ máy tổ chức	2005	2010	2015	2020
1	Đơn vị quản lý Nhà nước về phòng chống HIV/AIDS (ghi rõ tên đơn vị)				

	Cấp tỉnh	Trung tâm y tế dự phòng	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	Trung tâm kiểm soát bệnh tật
	Cấp huyện	Trung tâm y tế huyện, TP	Trung tâm y tế huyện, TP	Trung tâm y tế huyện, TP	Trung tâm y tế huyện, TP
	Cấp xã	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Trạm y tế xã, phường, thị trấn
<b>2</b>	<b>Số nhân lực làm công tác phòng, chống HIV/AIDS</b>				
	Tuyển tỉnh	03	15	26	06
	Tuyển huyện	12	12	12	12
	Tuyển xã	148	148	147	142

#### 4. Kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

STT	Nội dung	2005	2010	2015	2020
<b>I</b>	<b>Kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS</b>				
	Ngân sách Trung ương	450,000,000	1,400,000,000	780,000,000	420,000,000
	Ngân sách địa phương	178,000,000	1,000,000	2,000,000	2,396,000,000
	Nguồn viện trợ	877,000,000	0	0	1,252,801,700
	Nguồn xã hội hóa	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Bảo hiểm y tế</b>				
	Tỷ lệ % người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT/tổng số người nhiễm				71,7%
	Tỷ lệ % cơ sở điều trị ARV ký hợp đồng với cơ quan BHYT/tổng số cơ sở điều trị ARV				100%